

Bản án số: 224/2022/HS-PT
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Bà Huỳnh Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 150/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Đức T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Đức T, sinh năm 1993, tại tỉnh Long An; Nơi thường trú: Ấp H, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Nơi tạm trú: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn A và bà Nguyễn Ngọc Y; Có vợ tên Thạch Thị Mai L1 và 03 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Phạm Chí L, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phạm Văn Th, sinh năm 1956; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Thạch Thị Mai L1, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Trần Minh Ch, sinh năm 1964; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2021, bị cáo Trần Đức T cùng với Nguyễn Thanh T1, và T2 (không xác định nhân thân lai lịch) đang ngồi uống bia phía bên hông phải nhà ông Trần Minh Ch tại ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. Lúc này, bị hại Phạm Chí L nhà gần nhà ông Ch, từ nhà đi sang nhà ông Ch để chơi. Tại đây, T1 rủ L vào nhậu, L nói không nhậu, T nói L “không nhậu thì về nhà ôm vợ chơi đi, còn không rủ đông người ra ngã tư Đ đâm chơi, L trả lời “tao không nhậu thì thôi, làm gì mà rủ tao đâm lộn” nên giữa L và T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, được T1 và T2 can ngăn nên L bỏ đi về nhà lấy 01 ống tuýp sắt tròn dài khoảng 50cm cầm trên tay quay lại chỗ T đang ngồi uống bia để đánh nhau với T thì được ông Phạm Văn Th (cha ruột L) can ngăn L và kêu L đi về nhà. Khi về đến nhà L và T tiếp tục cự cãi nhau. Lúc này, L vào nhà lấy một cây cuốc dài 1,12 mét, cán bằng gỗ tròn dài 1,07 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại rộng 27,5cm cầm trên tay đi sang nhà ông Ch để đánh nhau với T. Thấy L cầm cuốc đi đến, T đứng lên lấy con dao tự chế lưỡi bằng kim loại dài 36cm, cán bằng gỗ dài 11cm đang để trên thùng một dùm để chặc đá gần chỗ của T đang ngồi cầm trên tay phải đứng đối diện với L. Hai tay L cầm cuốc đưa lên cao đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào vai trái của T làm rơi cây cuốc xuống đất, T bị thương tích nhẹ. T cầm dao chém L liên tục 3-4 cái theo hướng từ trái qua phải và từ phải qua trái trúng vào khuỷu tay trái 01 cái, trúng vào vai trái 01 cái, trúng vào vùng đỉnh đầu 01 cái, L bỏ chạy về nhà. T cầm dao đuổi theo L thì bị ông Th (cha ruột L) ngăn cản T lại làm dao trúng vào tay trái của ông Th 01 cái gây thương tích nhẹ. Thấy L chạy vào nhà, nên bị cáo T cũng đi về. bị hại L được người nhà đưa đi bệnh viện điều trị vết thương và sau đó có đơn yêu cầu xử lý hành vi của bị cáo T theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 cây cuốc dài 1,12 mét, cán bằng gỗ tròn dài 1,07 mét, lưỡi cuốc bằng kim loại rộng 27,5cm; 01 con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, dài 36cm, cán bằng gỗ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 134/TgT.21-PY ngày 30/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đầu: vùng đỉnh đầu sẹo vết thương có kích thước 6cm x 1cm lành, không dấu thần kinh khu trú.

- Vai: có sẹo vết thương vai trái có kích thước 6cm x 0,3cm lành, không có rút, không ảnh hưởng đến chức năng.

- Tay trái: khuỷu tay trái có sẹo vết thương có kích thước 8cm x 0,3cm lành.

Sẹo phẫu thuật có kích thước 8cm x 0,3cm lành tốt không co rút.

Chức năng hạn chế vùng khuỷu tay trái biến dạng cứng khớp, làm ảnh hưởng đến chức năng gập duỗi cẳng tay trong khoảng 5⁰ đến 45⁰.

* Kết quả Xquang: Gãy đầu dưới xương cánh tay và gãy mỏm khuỷu tay trái đang kết hợp xương.

* CT canner (HSBA): Gãy phức tạp trên lồi cầu xương cánh tay trái.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Chí L là 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành vết thương có khả năng là do vật sắc nhọn gây ra”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này); điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Đức T 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 27/6/2022).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, bị cáo Trần Đức T kháng cáo kêu oan cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng nên bị cáo không phạm tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Đức T thừa nhận đã thực hành vi như nội dung bản án sơ thẩm và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Trần Đức T thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và những chứng cứ khác có trong

hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đức T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã đã khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định do bị hại L cầm cuốc đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào vai trái của T làm rơi cây cuốc xuống đất sau đó T cầm dao chém L liên tục 3-4 cái theo hướng từ trái qua phải và từ phải qua trái, do đó hành vi của bị cáo là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra là tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, giữa bị cáo và bị hại xảy ra mâu thuẫn có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên có đủ căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo Trần Đức T kháng cáo trong thời hạn luật quy định nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 11/4/2021, tại bên hông phải nhà của ông Trần Minh Ch thuộc ấp C, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, do có mâu

thuần từ việc T1 rủ bị hại L vào uống bia nhưng bị hại L không uống nên dẫn đến giữa bị cáo T và bị hại L xảy ra cự cãi nhau. Bị hại L sử dụng một cây cuốc đánh trúng vào vai bị cáo làm rơi cây cuốc xuống đất, bị cáo bị thương tích nhẹ nên bị cáo đã sử dụng một 01 con dao tự chế, lưỡi bằng kim loại, dài 36cm, cán bằng gỗ là hung khí nguy hiểm chém liên tục 3-4 cái theo hướng từ trái qua phải và từ phải qua trái làm trúng 01 cái vào khuỷu tay trái, trúng 01 cái vào vai trái và trúng 01 cái vào đỉnh đầu của bị hại L gây tổn thương với tổng tỷ lệ là 37%.

Hành vi của bị cáo Trần Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ thương tích là 37% nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị hại có đơn xin bãi nại, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 05 năm tù.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Bị cáo Trần Đức T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào khác ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của bản thân nên cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định do bị hại L cầm cuốc đánh từ trên xuống trúng 01 cái vào vai trái của bị cáo T làm cho bị cáo bị thương tích nhẹ nên bị cáo cầm dao chém bị hại gây thương tích do đó hành vi của bị cáo là phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra là tình tiết giảm nhẹ theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét nên cần xem xét cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt ngoài lần phạm tội này chưa có tiền án, tiền sự, bị hại có đơn xin bãi nại đối với bị cáo nên xem xét áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Đức T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2022/HS-ST ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An về hình phạt.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Đức T** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Trần Đức T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án nhưng được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến ngày 27/6/2022.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Đức T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an huyện;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Ngọc Thành